

Số: /TC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”, Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 168/UBND-NC₃ ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; trên cơ sở đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 2740/SVHTTDL-VP, Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 1521/TT-VP, Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 2499/SKHCN-VP, Sở Y tế tại Văn bản số 3621/SYT- BTXH-PCTNXH ngày 24/8/2026, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành như sau:

I. NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2026/NQ-HĐND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 quy định một số nội dung, mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh (*Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND*).

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2026 và thay thế Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;
- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;
- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;
- Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 về quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 về quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 về quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 14/7/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết

này đã phát huy hiệu quả tích cực, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc như: Một số văn bản hướng dẫn của Trung ương chưa quy định cụ thể về mức chi đối với hoạt động của các Hội đồng, lấy ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn. Điều này ảnh hưởng đến việc huy động, thu hút chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm, chưa tạo được động lực, sự khuyến khích tương xứng với trách nhiệm, chất lượng đóng góp của các thành viên Hội đồng, lấy ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn; một số định mức chi còn thấp so với quy định của Trung ương, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

4. Nội dung chủ yếu

4.1. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND gồm 04 Chương và 12 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về nguyên tắc áp dụng;
- **Điều 4:** Quy định về một số nội dung chi cho quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- **Điều 5:** Quy định về mức chi một số nội dung quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- **Điều 6:** Quy định về chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- **Điều 7:** Quy định về chi cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- **Điều 8:** Quy định về nội dung và mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ một số hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo;
- **Điều 9:** Quy định về nguồn kinh phí;
- **Điều 10:** Quy định về tổ chức thực hiện;

- **Điều 11:** Quy định về điều khoản chuyển tiếp;
- **Điều 12:** Quy định về điều khoản thi hành.

4.2. Nội dung chủ yếu

- **Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN¹ và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN². Đồng thời quy định một số nội dung và mức chi hoạt động của các Hội đồng, lấy ý kiến tổ chức tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn.

- **Đối tượng áp dụng:** Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phê duyệt hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước; Cơ quan quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ quan quản lý hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước; Các hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này; Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

- **Nội dung chính:** Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

(Chi tiết các nội dung tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND được gửi kèm theo)

II. NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2026/NQ-HĐND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (Sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND*).

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/7/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

¹ Thông tư ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

² Thông tư ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

b) Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh chưa có quy định về mức chi đối với các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức, gây khó khăn cho việc quản lý và sử dụng kinh phí khi tổ chức thực hiện các hoạt động này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức là cần thiết, nhằm bảo đảm việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn; tạo động lực thúc đẩy phát triển phong trào thể dục thể thao địa phương.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức các giải đấu thể thao trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn.

4. Nội dung chủ yếu

4.1. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND gồm 04 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;
- **Điều 2:** Quy định về nội dung và mức chi;
- **Điều 3:** Quy định về kinh phí thực hiện;
- **Điều 4:** Quy định về điều khoản thi hành.

4.2. Nội dung chủ yếu

- **Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết này quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử

dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

- **Đối tượng áp dụng:** Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước tổ chức các giải thi đấu thể thao; Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao; Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal; Vận động viên, huấn luyện viên; Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ; Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu; Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- **Nội dung chính:** Quy định về nội dung và mức chi đối với các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức áp dụng trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu (Đối tượng và mức chi; Đối tượng được hưởng chế độ; Nguyên tắc chi); Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và đi lại; Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với đại hội thể dục thể thao); Chi dịch thuật; Đối với các giải thể thao quần chúng do cơ quan, tổ chức quyết định tổ chức; các giải thể thao khác do sở, ngành, địa phương tổ chức (trừ các giải thể thao đã quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này); Việc thực hiện các khoản chi chưa được quy định tại Nghị quyết này.

(Chi tiết các nội dung tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND được gửi kèm theo)

III. QUYẾT ĐỊNH SỐ 16/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính thực hiện một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 (Sau đây gọi tắt là *Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND*).

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/3/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;
- Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;
- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số

46/2014/QH13 và Luật số 51/2024/QH15;

- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 về quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ;

- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ, ưu đãi tín dụng và biểu dương khen thưởng người cao tuổi; số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 về việc hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2021/TT-BTC;

- Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 10/12/2025, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 182/2025/NQ-

HĐND quy định một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030. Để các chính sách được triển khai thực hiện thống nhất, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, việc ban hành Quyết định quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện đối với các chính sách nêu trên là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND nhằm tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện thống nhất các chính sách an sinh xã hội quy định tại Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND, phù hợp với yêu cầu quản lý thực tiễn tại địa phương.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND gồm 10 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện chính sách tặng quà cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công, Cựu chiến binh tham gia kháng chiến chống Pháp nhân dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, Tết Nguyên đán;
- **Điều 4:** Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện chính sách tặng quà Tết Nguyên đán, chúc thọ, mừng thọ cho đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND;
- **Điều 5:** Quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh;
- **Điều 6:** Quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận đối tượng được chăm sóc nuôi dưỡng tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND;
- **Điều 7:** Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục giải quyết trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến trở về địa phương;
- **Điều 8:** Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại Điều 10 Nghị quyết 182/2025/NQ-HĐND;
- **Điều 9:** Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với đối tượng quy định tại Điều 11 Nghị quyết 182/2025/NQ-HĐND;
- **Điều 10:** Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

IV. QUYẾT ĐỊNH SỐ 62/2026/QĐ-UBND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 bãi bỏ Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh (Sau đây gọi tắt là *Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND*).

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/9/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 03/2025/TT-TTCTP ngày 30/7/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 25/6/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh trên cơ sở Thông tư số 02/2023/TT-TTCTP ngày 22/12/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, hiện nay Thông tư số 02/2023/TT-TTCTP đã được thay thế, dẫn đến một số nội dung quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời, theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 6023/BTP-CTXDVBQPPL ngày 26/9/2025 về việc trao đổi, giải đáp một số nội dung về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định hướng dẫn Luật, việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh được thực hiện theo hình thức văn bản hành chính. Do đó, cần thiết ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND nhằm bãi bỏ văn bản

không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và yêu cầu quản lý thực tiễn tại địa phương.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND gồm 02 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

- **Điều 2:** Quy định về điều khoản thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, Sở Tư pháp thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- Các Ban của Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các Ban của HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, PC&PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Kiều Oanh